TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Minh Nhiễm**;
Bà **Nguyễn Thị Hồng Nhung**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2023/TLST-HNGĐ, ngày 25-4-2023, về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29-6-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2023/QĐST-DS ngày 18-7-2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Kim Thị Tr, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp Tân Trung Gi A, xã Hiếu Tr, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Sơn Văn Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp Giồng Tr, xã Tập Ng, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17-4-2023, trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Kim Thị Tr trình bày:

Năm 2015, chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Sơn Văn Đ, có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã Tập Ngãi, trong quá trình sống chung chị và anh Đ có 02 con chung tên Sơn Thị Thanh Tr, sinh ngày 29/12/2015 và Sơn Văn Đ, sinh ngày 07/11/2018 đang sống chung với anh Đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyên nhân xin ly hôn: Vợ chồng sống chung thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, anh Đ không lo làm ăn để lo cho cuộc sống gia đình, mà thường xuyên ăn nhậu về đánh đập chị nhiều lần, anh Đ

còn đập đồ trong nhà cho nên chị và anh Đ không còn sống chung từ năm 2020 đến nay, không hàn gắn đoàn tụ được.

Nay chị Tranh yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Sơn Văn Đ.

Về con chung: Chị đồng ý giao 02 con chung tên Sơn Thị Thanh Tr, sinh ngày 29/12/2015 theo nguyện vọng của con chung và Sơn Văn Đ, sinh ngày 07/11/2018 cho anh Sơn Văn Đ nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Chị Kim Thị Tr có đơn xin vắng mặt.

Tại bản tự khai bị đơn anh Sơn Văn Đ trình bày:

Năm 2015 anh kết hôn với chị Kim Thị Tr có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã Tập Ngãi, trong quá trình sống chung anh với chị Tranh có 02 con chung tên Sơn Thị Thanh Tr, sinh ngày 29/12/2015 và Sơn Văn Đ, sinh ngày 07/11/2018 đang sống chung với anh.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyên nhân vợ chồng không còn sống chung: Tết năm 2022 anh có đi nhậu nhưng không có đánh chị Tranh, anh chỉ đập đồ trong nhà, ngồi buồn anh có hút thuốc, tàn thuốc anh giựt vô khăn giấy nên bóc khối chứ anh không có đốt đồ, cho nên chị Tranh bỏ đi anh với chị Tranh không còn sống chung từ cuối năm 2022 đến nay, anh không đồng ý ly hôn, anh còn thương chị Tranh và các con, xin thời gian để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung tên Sơn Thị Thanh Tr, sinh ngày 29/12/2015 và Sơn Văn Đ, sinh ngày 07/11/2018 không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tranh cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 chứng minh nhân dân tên Kim Thị Tr (photo), 01 sổ hộ khẩu gia đình (photo); Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); 02 giấy khai sinh con (photo); Bị đơn có cung cấp chứng minh nhân dân (photo).

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Về con chung: Chị Kim Thị Tr đồng ý giao 02 con chung tên Sơn Thị Thanh Tr, sinh ngày 29/12/2015 theo nguyện vọng của con chung và Sơn Văn Đ, sinh ngày 07/11/2018 cho anh Sơn Văn Đ nuôi dưỡng. Chi Tranh không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do anh Đ không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Kim Thị Tr và anh Sơn Văn Đ thống nhất khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Về hôn nhân: Chị Kim Thị Tr yêu cầu được ly hôn với Sơn Văn Đ; Anh Đ không đồng ý ly hôn xin hàn gắn đoàn tụ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Tr.

1. Về hôn nhân: Cho chị Kim Thị Tr được ly hôn với anh Sơn Văn Đ.

2. Về con chung: Chị Kim Thị Tr đồng ý giao 02 con chung tên Sơn Thị Thanh Tr, sinh ngày 29/12/2015 theo nguyện vọng của con chung và Sơn Văn Đ, sinh ngày 07/11/2018 cho anh Sơn Văn Đ nuôi dưỡng, chị Kim Thị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do anh Đ không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kim Thị Tr và anh Sơn Văn Đ thống nhất khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Sơn Văn Đ thường trú tại huyện Tiểu Cần, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Chị Kim Thị Tr có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Anh Sơn Văn Đ vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Kim Thị Tr và anh Sơn Văn Đ kết hôn vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Quá trình sống chung chị Tranh cho rằng vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, anh Đ không lo làm ăn để lo cho gia đình, mà thường xuyên nhậu về đánh chị nhiều lần, anh Đ còn đập đồ trong nhà, chị và anh Đ không còn sống chung từ năm 2020 đến nay, từ ngày vợ chồng ly thân 02 con sống chung với anh Đ, chị đi làm về ghé thăm con chứ vợ chồng không có sống chung, chị xác định hôn nhân của chị và anh Đ không hàn gắn đoàn tụ được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Bị đơn anh Đ không đồng ý ly hôn, anh thừa nhận có nhậu, không có đánh chị Tranh, anh chỉ đập đồ trong nhà, ngồi buồn anh có hút điếu thuốc, tàn thuốc anh giựt vô khăn giấy bóc khối chứ anh không có đốt đồ, rồi chị Tranh bỏ nhà đi anh với chị Tranh không còn sống chung cuối năm 2022 đến nay, anh xin hàn gắn đoàn tụ.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết anh Đ không đồng ý ly hôn, xin được đoàn tụ, Tòa án đã tiến hành hòa giải, phân tích, giải thích pháp luật về tình nghĩa vợ chồng, trách nhiệm của anh, chị đối với gia đình và các con chung để anh, chị cố gắng hàn gắn lại cuộc hôn nhân, Tòa án cũng tạo điều kiện cho anh, chị trong thời gian 02 tháng để anh, chị có thời gian hàn gắn, đoàn tụ nhưng anh Đ không tìm được giải pháp tích cực nào để khắc phục mối quan hệ hôn nhân như anh đã yêu cầu được đoàn tụ, vì vậy ý kiến của anh không được chấp nhận. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tranh là có cơ sở bởi hôn nhân được xây dựng trên nền tảng của sự yêu thương, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, cho nên mục đích hôn nhân của chị và anh Đ không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tranh được ly hôn với anh Đ.

[3] *Về con chung:* Chị và anh Đ có 02 con chung tên Sơn Thị Thanh Tr, sinh ngày 29/12/2015 và Sơn Văn Đ, sinh ngày 07/11/2018 đang sống chung với anh Đ, anh Đ yêu cầu được dưỡng 02 con chung, cháu Trúc có nguyện vọng được sống chung với anh Đ, chị Tranh đồng ý giao 02 con chung cho anh Đ nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sự thỏa thuận này của chị Tranh và anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do anh Đ không yêu cầu chị Tranh cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Kim Thị Tr và anh Sơn Văn Đ thống nhất khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí hôn nhân*: Buộc chị Kim Thị Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 147, 228, 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 71, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Tr.

1. Về hôn nhân: Cho chị Kim Thị Tr được ly hôn với anh Sơn Văn Đ.

2. Về con chung: Chị Kim Thị Tr đồng ý giao 02 con chung tên Sơn Thị Thanh Tr, sinh ngày 29/12/2015 theo nguyện vọng của con chung và Sơn Văn Đ, sinh ngày 07/11/2018 cho anh Sơn Văn Đ nuôi dưỡng, chị Kim Thị Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do anh Đ không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Kim Thị Tr và anh Sơn Văn Đ thống nhất khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân: Buộc chị Kim Thị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015073, ngày 25-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Kim Thị Tr đã nộp đủ án phí.

Anh Sơn Văn Đ không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CC THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã Tập Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm